

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại Khu vực 2, phường Ghèn Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành bảng giá đất các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi

thường, giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính tiền sử dụng đất đối với các lô đất bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng các dự án thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình số 200/TTr-HĐBT ngày 26/12/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-STNMT ngày 26/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB dự án Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn với các nội dung cụ thể như sau:

1. Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ của 02 hộ gia đình và chi phí phục vụ công tác GPMB đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 18/5/2023, Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 và Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 là **110.321.894 đồng**, trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ : 108.158.720 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) : 2.163.174 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 216.000 đồng, đã bao gồm chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 151.000 đồng).

Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước.


2. Giao cho hộ ông Nguyễn Hữu Phụng lô đất số 8d1, khu TDC-05, đường ĐS6 (lộ giới 13m), diện tích 80m² tại Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh. Tiền sử dụng đất phải nộp là 352.000.000 đồng.

3. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của 03 hộ gia đình, chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%), chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 31/8/2021, Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 là **293.364.343 đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 31/8/2021, Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 25/11/2021, Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 13/5/2022, Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 và Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; bãi bỏ điểm b, Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 1

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DO GPMB

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					
			Số thửa	Tờ BĐ	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, VKT	Bồi thường cây cối	Hỗ trợ tự CĐN và TVL	Các khoản BT, HT khác	Tổng
1	Nguyễn Hữu Phương	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	18	3	BHK	1.547,4	0	80.420.000	0	0	0	80.420.000
2	Lê Kim Sơn, vợ Phan Thị Thanh Vân	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	178+202	2	ODT+BHK	265,5	0	27.738.720	0	0	0	27.738.720
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ											108.158.720
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%											2.163.174
C	Tổng cộng: (A)+(B)											110.321.894

lên

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO 01 HỘ GIA ĐÌNH BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa

tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Hộ gia đình	Địa chỉ	Lô đất tái định cư được giao				Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)			
1	Nguyễn Hữu Phương	Tổ 7, KV2, P. Ghềnh Ráng	8d1	TDC-05	ĐS6 (13m)	80,00	4.400.000	352.000.000	Khu tái định cư mở rộng phía Tây Bắc khu tái định cư Quy Hòa tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn

lon

Phụ lục 3

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật và các dự án khác thuộc Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa

tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Theo hồ sơ đo đạc hiện trạng năm 2020				Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm (đồng)
			Số thửa	Tờ BĐ	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	
I	TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3607/QĐ-UBND NGÀY 31/8/2021 (ĐỢT 3)						
	Nguyễn Quốc Cường	Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	493	1	BHK	240,2	74.047.660
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm						74.047.660
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%						1.480.953
C	Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: (B) x 10%						148.095
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)+(C)						75.676.708
II	TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1506/QĐ-UBND NGÀY 13/5/2022 (ĐỢT 5)						
	Mai Văn Trần	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	35	5	BHK	277,8	164.457.600
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm						164.457.600
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%						3.289.152
C	Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: (B) x 10%						328.915
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)+(C)						168.075.667
III	TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1507/QĐ-UBND NGÀY 13/5/2022 (ĐỢT 6)						
	Trịnh Văn Tốt, con Trịnh Ngọc Quốc	Tổ 6, KV2, P. Ghềnh Ráng	61	5	CLN	82,0	48.544.000
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm						48.544.000
B	Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: (A) x 2%						970.880
C	Giảm chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: (B) x 10%						97.088
D	Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (A)+(B)+(C)						49.611.968

22/2